

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-PT  
Ngày: 05 - 01 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

*Các Thẩm phán:* Bà Lê Thị Trúc Phương.

Bà Huỳnh Kim Oanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tấn Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:**  
Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 217/2021/TLPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Văn H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2021/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Phạm Văn H, sinh năm 1994 tại N. Nơi cư trú: Xóm x, xã Y, huyện Y, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị X; vợ và con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam: Không; có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn H:** Ông Trần Hà Xuân P, là Luật sư Văn phòng luật sư H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

Ngoài ra không bị kháng cáo, kháng nghị.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 29/10/2020, bị cáo Phạm Văn H một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66B1-561.xx không có gương chiếu hậu và không có giấy phép lái xe, đi từ Phường 3, thành phố C đến huyện T để làm thuê. Khi đến Km 44 + 400 quốc lộ 30 thuộc tổ 29, Khóm 4, Phường 11, thành phố C thì Tổ công tác tuần tra kiểm soát thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Tháp do đồng chí Nguyễn Thanh Đ làm Tổ trưởng Tổ tuần tra phát hiện bị cáo H điều khiển

xe mô tô vi phạm không có gương chiếu hậu bên trái nên thổi còi và ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra. Bị cáo H không chấp hành hiệu lệnh mà tăng ga bỏ chạy nên đồng chí Đ điều khiển xe mô tô chuyên dụng tuần tra kiểm soát biển số 66A1-000.xx đuổi theo, mở còi ưu tiên và yêu cầu bị cáo H dừng xe nhưng bị cáo H không dừng xe mà tiếp tục điều khiển xe lạng lách không cho xe mô tô Cảnh sát giao thông vượt qua. Đồng chí Đ rượt đuổi bị cáo H được khoảng 1,5 km, khi đến đoạn đường Km 44 + 900 quốc lộ 30, Phường 11, thành phố C, cùng lúc này Tổ công tác của Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an thành phố C do đồng chí Bùi Đỗ Giang S đang kiểm tra tốc độ phát hiện bị cáo H chạy tốc độ cao và có xe Cảnh sát giao thông đuổi theo nên ra hiệu lệnh dừng xe, bị cáo H không chấp hành mà cho xe lao thẳng vào đồng chí S nhưng đồng chí S tránh được. Bị cáo H tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy về hướng huyện T và va chạm vào đuôi xe mô tô của đồng chí Điền điều khiển làm xe mô tô và bị cáo H ngã ra đường, xe của đồng chí Đ không ngã nên chạy thẳng về phía trước quay đầu xe lại theo hướng huyện T đi thành phố C. Lúc này, bị cáo H không chấp hành mà dựng xe mô tô lên tiếp tục điều khiển xe về hướng huyện T, do có 01 xe ô tô (không rõ biển kiểm soát) lưu thông trên đường hướng từ thành phố C đến huyện T nên bị cáo H điều khiển xe mô tô chuyển hướng sang bên trái để vượt xe ô tô, thì lúc này có xe mô tô của đồng chí Đ chạy bên lề phải theo hướng ngược lại nên bị cáo H điều khiển xe đụng vào đầu xe mô tô của đồng chí Đ điều khiển gây hư hỏng nhằm chống người thi hành công vụ, mục đích tẩu thoát nhưng Tổ công tác đã kịp thời khống chế được bị cáo H, đồng thời tiến hành lập biên bản vụ việc và bàn giao cho Công an Phường 11, thành phố C để xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 66B1-561.xx, nhãn hiệu Honda, màu trắng đen bạc, đã qua sử dụng, bị hư hỏng do bị cáo Phạm Văn H điều khiển tự té ngã.

Căn cứ kết quả khám phương tiện ngày 29/10/2020, ghi nhận:

- Đối với xe mô tô đặc chủng của Cảnh sát giao thông biển số 66A1-000.xx màu trắng, phát hiện các dấu vết sau: Đầu chấn bunn trước thụng mốp vào trong kích thước 22cm x 03cm; ốc bắt cột cờ xe phía trước bị bung rời khỏi phuộc xe bên trái cách 02cm; đầu tay côn bên trái có vết trầy xước kích thước 0,5cm x 0,5cm; hông phải vỏ xe trước có vết xước kích thước 40cm x 03cm, cách xồi bơm 10cm. Qua định giá tài sản xác định thiệt hại là 1.440.000 đồng.

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 66B1-561.xx, màu trắng đen bạc, nhãn hiệu Honda, loại Wave Anpha, phát hiện dấu vết sau: Không gương chiếu hậu, không cánh búng hai bên; vết trầy xước phía trước đầu óc vụn gương trái kích thước 10cm x 0,5cm; ốp nhựa bảo vệ đèn chiếu sáng, đèn chuyển hướng bên trái bị trầy xước, kích thước 20cm x 07cm; đầu tay cầm bên trái có vết ma sát mài mòn, kích thước 02cm x 03cm; đầu chấn bunn bên trái có vết ma sát mài mòn kích thước 02cm x 05cm; cần số sau phía trước bị cong về sau góc 90 độ; cần gát chân bên trái phía trước bị cong về sau góc 30 độ, đầu lõi sắt bị mài mòn kích thước 14cm x 06cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã tự nguyện bồi thường số tiền 2.120.000 đồng chi phí sửa chữa xe mô tô chuyên dụng biển kiểm soát 66A1-000.xx của Công an tỉnh Đồng Tháp do bị cáo đụng gây hư hỏng. Người đại diện theo ủy

quyền của Công an tỉnh Đồng Tháp đã nhận xong tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 66B1-561.xx do anh Dương Văn C, sinh năm 1972, cư trú khóm T, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp đứng tên chủ sở hữu, ngày 15/4/2019 anh C đã bán xe mô tô nêu trên cho anh Phạm Văn T, sinh năm 1993, cư trú xã C, huyện K, tỉnh N (có hợp đồng mua bán xe nhưng chưa làm thủ tục sang tên) nên anh C không yêu cầu gì trong vụ án này. Đối với anh T khai nhận có cho bị cáo H mượn xe mô tô biển kiểm soát 66B1-561.xx để đi làm thuê, vụ việc bị cáo H dùng xe mô tô để thực hiện hành vi chống người thi hành công vụ thì anh T hoàn toàn không biết, anh T yêu cầu được nhận lại xe và không yêu cầu bị cáo H bồi thường chi phí sửa xe. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô biển kiểm soát 66B1-561.xx cho anh T.

Vụ việc xảy ra anh Nguyễn Thanh Đ không bị thương tích nên không yêu xử lý hình sự về hành vi cố ý gây thương tích và không yêu cầu gì thêm về dân sự đối với bị cáo.

Đối với hành vi bị cáo H điều khiển xe mô tô không kính chiếu hậu và không có giấy phép lái xe, Cơ quan điều tra đã tách ra lập hồ sơ để xử lý hành chính theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra, bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 53/2021/HS-ST ngày 23/6/2021, Tòa án nhân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, bị cáo Phạm Văn H kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn H giữ nguyên kháng cáo và có cung cấp tình tiết bị cáo hoàn thành nghĩa vụ quân sự vào năm 2016.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát:

Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn H nộp trong thời hạn luật định nên hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tình tiết, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Chống người thi hành công vụ” được quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự là có đủ căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là phù hợp. Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo H có cung cấp tình tiết mới là tình tiết bị cáo đi nghĩa vụ quân sự và xuất ngũ vào năm 2016. Mặc dù bị cáo có tình tiết mới nhưng mức án 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo H là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Căn cứ vào Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Bị cáo Phạm Văn H không tranh luận với Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn H trình bày lời bào chữa: Hành vi của bị cáo H đã rõ, sợ bị lực lượng cảnh sát bắt giữ nên bị cáo H đã không chấp hành hiệu lệnh của Cảnh sát giao thông. Sau khi bị bắt thì bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chủ động khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, mẹ bị cáo làm thuê để sinh sống. Ngoài ra bị cáo còn có công cách mạng theo điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên đối đáp: Bị cáo H chỉ hoàn thành nghĩa vụ quân sự và đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Lời nói sau cùng, bị cáo Phạm Văn H xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét kháng cáo của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Văn H nộp trong thời hạn hạn luật định nên hợp lệ và được xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo H phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở xác định vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 29/10/2020, bị cáo Phạm Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 66B1-561.37 không có gương chiếu hậu và không có giấy phép lái xe. Khi đến Km 44 + 400 quốc lộ 30 thuộc tổ 29, Khóm 4, Phường 11, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp thì Tổ công tác tuần tra kiểm soát thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Tháp do đồng chí Nguyễn Thanh Đ làm Tổ trưởng phát hiện và ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra, bị cáo H không chấp hành hiệu lệnh mà tăng ga bỏ chạy. Lúc này Tổ công tác của Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an thành phố C do đồng chí Bùi Đỗ Giang S đang kiểm tra tốc độ phát hiện bị cáo H chạy xe tốc độ cao và có xe Cảnh sát giao thông đuổi theo nên ra hiệu lệnh dừng xe, bị cáo H không chấp hành mà tiếp tục điều khiển xe đụng vào xe mô tô đặc chủng biển số 66A1-000.xx của Cảnh sát giao thông do đồng chí Nguyễn Thanh Đ điều khiển gây hư hỏng nhằm mục đích chống người thi hành công vụ để tẩu thoát nhưng Tổ công tác đã kịp thời khống chế được bị cáo H.

[2] Với hành vi như nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo Phạm Văn H.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tình tiết người phạm tội bồi thường thiệt hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo H là phù hợp.

Tại Tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo H cung cấp tình tiết bị cáo có đi nghĩa vụ quân sự và đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự theo quyết định về việc quân nhân xuất ngũ số 285/QĐ-XN ngày 28/01/2016 của Trung Đoàn 209, Sư Đoàn 312. Đây được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặc dù bị cáo H có tình tiết mới nhưng mức án 01 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo H là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo nên kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo H không có căn cứ chấp nhận.

Xét thấy bị cáo H là người thành niên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe, không gương chiếu hậu là vi phạm pháp luật nhưng khi Cảnh sát giao thông ra hiệu lệnh yêu cầu dừng xe để kiểm tra, bị cáo đã không chấp hành mà tăng ga bỏ chạy, điều khiển xe lao vào Cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ. Tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng với hành vi mà bị cáo H đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của cơ quan nhà nước trong lĩnh vực quản lý hành chính Nhà nước và đối tượng mà bị cáo H tác động là người thi hành công vụ nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo H.

[5] Những ý kiến, quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo Phạm Văn H, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt do phù hợp với phân tích và nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[6] Những ý kiến, quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn H đề nghị chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo Phạm Văn H do chưa phù hợp với phân tích và nhận định nêu trên nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[7] Bị cáo Phạm Văn H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo Phạm Văn H.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2021/HSST ngày 23 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí: Bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- TAND tối cao (Vụ GD-KT 1);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND-VKSND thành phố C;
- CCTHADS thành phố C;
- CQĐT Công an thành phố C;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA TAT;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS (N).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Thúy Hằng**